



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA**  
**BIENHOA CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**  
**ANNUAL REPORT 2011**

SẢN PHẨM CỦA BCC – ĐIỂM DỪNG CỦA SỰ LỰA CHỌN



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Công ty cổ phần bê tông Biên hòa là đơn vị chuyên sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp có chất lượng cao với hơn 40 năm kinh nghiệm trong ngành bê tông, đã tham gia và cung cấp sản phẩm cho nhiều công trình cấp quốc gia như nhà máy thủy điện Trị An, thủy điện thác Mơ... và các dự án lớn như KTX Đại học quốc gia TP HCM, Nhiệt điện Phú Mỹ 2, bệnh viện Đa khoa Cần Thơ, cầu Đông Nai, cầu Rạch Chiếc...

Là doanh nghiệp Nhà nước từ năm 1975 đến năm 1999, trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng. Từ 01.01.2000 chuyển đổi thành công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo quyết định số 1.047/QĐ-TTg ngày 18.11.1998 của Thủ tướng Chính phủ.

### 1. Quá trình phát triển.

- Công ty tiếp tục thực hiện ngành nghề kinh doanh truyền thống với sản phẩm chính là sản xuất các loại sản phẩm bê tông công nghiệp, với sản phẩm chủ lực là bê tông ly tâm ứng suất trước như cọc ống, cột điện các loại và bê tông trộn sẵn. Đồng thời, đầu tư mở rộng thêm lĩnh vực thi công ép cọc để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu cung cấp sản phẩm trọn gói là cung cấp sản phẩm đến chân công trình và thi công ép cọc theo yêu cầu của khách hàng.
- Hiện nay, công ty đang tập trung các biện pháp tích cực để hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH một thành viên An Hòa – BCC (công ty con), được đầu tư và đi vào hoạt động từ năm 2009, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường đến vành đai khu vực thành phố Hồ Chí Minh phía Tây Nam bộ, nơi có nhu cầu rất lớn về phát triển hạ tầng trong tương lai gần.

### 2. Định hướng phát triển.

Định hướng phát triển lâu dài là xây dựng công ty trở thành đơn vị hoạt động đa ngành nghề, là một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất bê tông công nghiệp.

#### 2.1- Triển vọng và kế hoạch sắp tới

Dự kiến từ cuối năm 2012, nền kinh tế sẽ được phục hồi và có nhiều thuận lợi, các dự án xây dựng và cơ sở hạ tầng tiếp tục phát triển, nhu cầu về bê tông được mở rộng thị trường bằng những dự án cấp quốc gia đang triển khai tại các trục giao thông chính của khu tam giác kinh tế Đồng nai – TP. Hồ Chí Minh – Bà Rịa Vũng tàu và các khu vực nội ô thành phố Biên Hòa. Một số dự án bắt đầu triển khai như cầu Sai gòn 2, đường tránh Long Thành – Dầu Giây, sân bay quốc tế Long Thành. Từ năm 2013, sau khi tình hình kinh tế giảm bớt khó khăn, UBND tỉnh Đồng Nai sẽ tiếp tục triển khai thực hiện dự án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên hòa 1 nên nhu cầu về sản phẩm bê tông đúc sẵn, bê tông trộn sẵn phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng là rất lớn. Công ty dự kiến kế hoạch SXKD với mức tăng trưởng liên hoàn >12% năm trong giai đoạn 2012 – 2015.

#### 2.2- Mục tiêu hoạt động giai đoạn 2012 – 2015:

a) Tiếp tục đặt mục tiêu lợi nhuận là hàng đầu để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm một cách hiệu quả, hợp lý. Giảm thiểu, khắc phục nhanh nhất những hệ quả sản xuất kinh doanh của năm 2011, không để bị lỗ, bị mất vốn.

- b) Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất và cung cấp sản phẩm bê tông công nghiệp cho các tỉnh phía Nam.
- c) Tiếp tục phát triển thêm các loại sản phẩm có sức cạnh tranh để nâng cao lợi nhuận hàng năm. Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng được các dự án, công trình có khối lượng lớn, tiến độ nhanh nhằm nâng cao và khẳng định thương hiệu, uy tín của công ty trên thị trường.
- d) Đảm bảo tốc độ phát triển hợp lý, bền vững và ổn định.

### 2.3- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- a) Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị và mở rộng tại Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa BCC (hoàn thành giai đoạn 2) để đạt công suất tối đa, nâng mức doanh thu lên hơn 150 tỷ đồng/ năm.
- b) Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm cọc ván, dầm cầu ứng suất trước phục vụ thị trường và đa dạng hóa sản phẩm của công ty.
- c) Nghiên cứu đầu tư nhà máy sản xuất gạch không nung, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường khi nhà nước chủ trương hạn chế vật liệu xây dựng tác hại môi trường đối với các công trình cao tầng và dự án quy mô lớn.
- d) Tiếp tục đầu tư thiết bị và tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.
- e) Đầu tư thêm thiết bị sản xuất cọc cừ bê tông cốt thép ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- g) Thành lập công ty con về kinh doanh thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản. Đa dạng hóa ngành nghề của công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận.
- h) Lập phương án chuẩn bị cho việc di dời nhà máy bê tông tại Biên Hòa theo chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 của UBND tỉnh Đồng Nai, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 từ năm 2013 – 2017.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011.

- Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban Điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ.
- Giám sát HĐQT công ty con (An Hòa – BCC) trong việc chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2011 và các biện pháp kiểm soát nguồn vốn.
- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng các quy định của Điều lệ công ty (năm 2008), Quy chế quản trị nội bộ công ty (năm 2010) cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.

### 2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Năm 2011, các dự án đầu tư và các công trình ngưng hoạt động hoặc giãn tiến độ nên thị trường bị thu hẹp, nguồn vốn phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng luôn phải chịu lãi suất cao (18% ~ 22%), nguồn tiền bán hàng bị chiếm dụng do khách hàng chậm trả, khó đòi cộng với những nguyên nhân nội tại dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2011 đạt thấp, lợi nhuận không đạt.

Trước tình hình khó khăn như vậy, HĐQT công ty đã chỉ đạo rất quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhằm ổn định sản xuất, giữ lực lượng lao động và tích cực tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nghiêm túc đánh giá để rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác dự báo tình hình thị trường và công tác quản lý điều hành công ty.

Đánh giá tổng quát các mặt hoạt động, một số nguyên nhân dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 không đạt như sau:

*Một:* Tình hình thị trường đầu tư xây dựng giảm sút, giá trị sản xuất kinh doanh đạt thấp. Đặc biệt, tại công ty con, doanh thu chỉ đạt 35% kế hoạch.

*Hai:* Lãi vay ngân hàng tăng cao (chi phí tài chính tăng), công ty mẹ và công ty con tăng hơn 4 tỷ so với năm 2010, lãi vay công ty con cao >23%. Một số chi phí quản lý phát sinh tăng ở công ty con như chi phí hạ tầng, chi phí sửa chữa, chi phí đưa rước CBCN.

*Ba:* Giá vật tư đầu vào tăng từ 25% ~ 46%, trong khi giá bán sản phẩm tăng ít, thậm chí còn giảm do chịu sự cạnh tranh gay gắt.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

#### 1. Báo cáo tài chính.

##### 1.1- Khả năng sinh lời.

- Tỷ suất lợi nhuận TT / Doanh thu thuần: -9,84%.
- Tỷ suất lợi nhuận ST / Vốn góp chủ sở hữu: -31%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: -7,67%

##### 1.2- Khả năng thanh toán.

- Hệ số thanh toán hiện hành : 0,82 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,56 lần

##### 1.3- Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản.

- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản: 47,21
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản: 52,79

##### 1.4- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.

- Vòng quay hàng tồn kho: 03 vòng
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản: 1,05

##### 1.5- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 : 35,3 tỷ đồng

##### 1.6- Tổng số cổ phiếu của công ty đang lưu hành : 4.500.000 cổ phiếu.

- Cổ phiếu thông thường: 4.500.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu ưu đãi: không.
- Cổ phiếu dự trữ: không.
- Cổ phiếu quỹ: không.

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011.

##### 2.1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2011.

- Giá trị sản lượng: **191** tỷ đồng, đạt **56,29%** kế hoạch và bằng **61,74%** so với năm 2010.
- Giá trị doanh thu: **188** tỷ đồng, đạt **63%** kế hoạch và bằng **73%** so với năm 2010.

- Khối lượng SP: **68.505m<sup>3</sup>**, đạt **60%** kế hoạch và bằng **64%** so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế: **-18,5** tỷ đồng. (công ty mẹ lãi 3,5 tỷ, công ty con lỗ 21,6 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế : **-13,9** tỷ đồng.
- Giá trị khấu hao TSCĐ: **5,5** tỷ đồng, đạt **81%** KH, bằng **88%** so với năm 2010.
- Tổng quỹ lương thực hiện: **15** tỷ đồng, bằng **73%** so với năm 2010.
- Thu nhập bình quân: **4,4** triệu đồng/ người/ tháng, bằng **97%** so với năm 2010.
- Hạn mức vay vốn ngắn hạn: **25** tỷ đồng
- Giá trị thu hồi vốn: **231** tỷ đồng, đạt **72%** KH, bằng **89%** so với năm 2010.
- Nợ phải thu khách hàng (31/ 12/ 2011): **66** tỷ đồng, bằng **77%** so với năm 2010.
- Nộp ngân sách: **4,5** tỷ đồng, đạt **100%** so với KH, bằng **122%** so với năm 2010.

## 2.2- Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh đã tiến hành quyết liệt, theo dõi sát tình hình thị trường. Cán bộ điều hành có tâm huyết, có kinh nghiệm nhưng vẫn chưa phân tích, dự báo hết những rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh, chưa lường hết những khó khăn của thị trường. Cán bộ điều hành tại các đơn vị sản xuất đã được trẻ hóa và thể hiện tính trách nhiệm cao trong công việc, nhưng công tác tổ chức sản xuất chưa có sự cải tiến, đột phá.
- Công ty đã tiến hành tái cơ cấu tại các xưởng sản xuất và sắp xếp nhân sự cho phù hợp với yêu cầu tinh giản lực lượng, nâng cao năng lực, hiệu quả công việc. Tỷ lệ khối văn phòng giảm từ 18,5% xuống còn 14% so với tổng số lao động. Bước đầu đã có sự chuyển biến về năng suất, chất lượng công việc.
- Công tác quản lý vật tư đã thực hiện theo quy trình công việc, thiết lập được chuỗi cung ứng tương đối tốt và kịp thời. Công ty đã chủ động nhập thép dự ứng lực và mặt bích từ nước ngoài, kịp thời đáp ứng nguồn vật tư chuyên dụng cho sản xuất, giảm được các chi phí dịch vụ và chênh lệch giá do phải mua lại của các nhà cung ứng.
- Công tác đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất gặp không ít khó khăn, chủ yếu do khách hàng chiếm dụng vốn, công tác thu hồi nợ chưa có các biện pháp quyết liệt. Đặc biệt, nguồn vốn hoạt động tại công ty con luôn trong tình trạng bị thiếu hụt.

## 3. Báo cáo hoạt động đầu tư năm 2011

### 3.1- Kết quả thực hiện đầu tư năm 2011

- Giá trị thực hiện đầu tư: 921 triệu đồng, đạt 16,5% KH năm (6 tỷ đồng)

### 3.2- Đánh giá kết quả thực hiện đầu tư

- Công tác đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất tại công ty mẹ và công ty con thực hiện với giá trị thấp do phải cắt giảm chi phí đầu tư trong năm.

## 4. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2012

### 4.1- Đánh giá tình hình năm 2012

Tình hình kinh tế xã hội năm 2012 sẽ tiếp tục gặp khó khăn, mặc dù Chính phủ đã có chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và kéo giảm lãi suất, nhưng dấu hiệu phục hồi vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Trong khi đó, 3 tháng đầu năm 2012, giá nhiên liệu, vật liệu, điện tiếp tục tăng giá, kéo các giá cả dịch vụ tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngành kinh doanh bất động sản và xây dựng đang phải đối mặt với những khó khăn kéo dài từ năm 2011, các dự án tiếp tục ngừng triển khai hoặc giãn tiến độ do gánh nặng về vốn vay và lãi suất chưa giải quyết được. Vì vậy, thị trường sản phẩm bê tông bị thu hẹp, công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm gặp khó khăn, để đạt được chỉ tiêu doanh thu năm 2012 sẽ phải cần có sự quyết tâm cao do khối lượng công việc không nhiều và phải giảm giá sản phẩm để cạnh tranh. Hội đồng quản trị công ty sẽ phải tập trung nhiều nỗ lực và xây dựng các giải pháp tích cực để hỗ trợ Ban điều hành công ty hoàn thành nhiệm vụ.

a) Thuận lợi

- Chính phủ đã có chủ trương ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững, đồng thời tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, kéo giảm lãi suất.
- Công ty luôn được hỗ trợ về vốn và tiêu thụ sản phẩm của Tổng Công ty xây dựng số 1, là cổ đông nhà nước và là một Tổng Công ty mạnh của ngành xây dựng.
- Ngay từ đầu quý 1/2012, với uy tín thương hiệu và sự cố gắng nỗ lực, công ty đã ký được một số hợp đồng có giá trị (khoảng 30% giá trị kế hoạch năm 2012). Đây là yếu tố rất thuận lợi, là cơ sở để công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

b) Khó khăn

- Các dự án đầu tư xây dựng giảm sút, đặc biệt là các dự án đầu tư bất động sản (vào thời điểm cuối năm 2011, các chung cư dù đã giảm giá bán nhưng vẫn không tiêu thụ được), dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi.
- Giá cả các loại vật tư đầu vào tiếp tục biến động tăng (cát, đá, xi măng..), giá điện và giá xăng sẽ tiếp tục tăng trong năm 2012.
- Các chủng loại sản phẩm của công ty ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh. Các đối thủ là doanh nghiệp tư nhân có tiềm lực mạnh về vốn luôn giảm giá bán (do công việc ít) và tăng chế độ hoa hồng dịch vụ để gây sức ép cạnh tranh cho công ty.
- Trong hoạt động xây dựng, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn của các dự án thường chậm nên việc thu hồi vốn luôn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến vốn hoạt động của công ty.

4.2- Mục tiêu.

Từ những bài học, kinh nghiệm đúc kết trong năm 2011, trên cơ sở đánh giá và phân tích tình hình thị trường và tiềm lực của công ty, mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

a) Hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 được Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận và thu hồi vốn để giảm bớt khó khăn về tài chính, nguồn vốn hoạt động.

b) Liên doanh liên kết với các đơn vị thi công, nhà thầu và vận chuyển có uy tín để đảm bảo tiến độ, tiết giảm chi phí và tránh hư hao sản phẩm của công ty, đặc biệt liên kết, gắn bó chặt chẽ với Tổng Công ty xây dựng số 1 để tạo lợi thế cạnh tranh.

c) Nâng cao năng lực tiếp thị, bán hàng để duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm thường xuyên nhằm tăng thu nhập và giữ chân người lao động, ổn định được lực lượng để đào tạo, nâng cao năng suất, đáp ứng được yêu cầu bảo toàn và phát triển đội ngũ lao động.

d) Triển khai công tác thực hành tiết kiệm một cách quyết liệt và hiệu quả, không để lãng phí vật tư, chi phí, nguồn vốn, nhân lực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

e) Thực hiện các biện pháp đổi mới theo hướng tích cực để xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về sản xuất và cung cấp sản phẩm bê tông công nghiệp cho các tỉnh phía Nam.

#### 4.3- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012.

Căn cứ vào năng lực thực hiện, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, thị trường sản phẩm và những hợp đồng gói đầu, Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Giá trị sản lượng : **220** tỷ đồng, bằng **115%** so với thực hiện năm 2011
- Giá trị doanh thu : **215** tỷ đồng, bằng **114%** so với thực hiện năm 2011
- Khối lượng sản phẩm : **75.000m<sup>3</sup>**, bằng **109%** so với thực hiện năm 2011
- Giá trị thu hồi vốn : **225** tỷ đồng, bằng **97%** so với thực hiện năm 2011
- Nợ phải thu đến cuối năm : **56** tỷ đồng, bằng **85%** so với thực hiện năm 2011
- Lợi nhuận sau thuế : **1** tỷ đồng
- Tổng quỹ lương : **19** tỷ đồng
- Lao động bình quân : **290** người
- Tiền lương bình quân : **5,4** triệu đồng/ người/ tháng.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ DT : **0,91%**
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn góp CSH: **2,33%**

#### 4.4- Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD

##### a) Công tác tiếp thị kinh doanh

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng để đảm bảo thực hiện doanh thu theo kế hoạch. Khắc phục một trong những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh là doanh thu thấp, chi phí cao.
- Xây dựng chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ biến động của thị trường một cách linh hoạt, chủ động để không mất khách hàng tiềm năng, truyền thống
- Mở rộng quan hệ với các đơn vị tư vấn thiết kế, các đơn vị chủ đầu tư xây dựng kinh doanh nhà, các công ty điện lực để tiếp cận, nắm bắt thông tin các dự án ngay từ lúc triển khai kế hoạch để kịp thời có phương án tiếp thị, dự thầu.
- Giảm thiểu việc bán hàng trả chậm để không phải gánh thêm các chi phí đòi nợ, lãi suất tiền vay và lãng phí thời gian, công sức cho việc thuê kiện, xử kiện.
- Quan hệ tốt với các đối thủ cạnh tranh để nắm bắt thông tin phản biện và xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược, nhằm liên kết sức mạnh và giảm áp lực cạnh tranh.

##### b) Công tác tổ chức sản xuất

- Rà soát lại nguồn nhân lực theo từng độ tuổi, tay nghề để có phương án sắp xếp, bố trí nguồn lực một cách hợp lý, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất. Chú trọng đến việc trẻ hóa đội ngũ để nâng cao chất lượng lao động và cường độ lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và chất lượng sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí sửa chữa, đảm bảo tuổi thọ, độ bền của máy, tránh hư hỏng thường xuyên làm ngưng trệ sản xuất.
- Phải có biện pháp quyết liệt để khắc phục mặt yếu tồn tại lâu dài tại các xưởng là chất lượng sản phẩm kém và lãng phí vật tư trong sản xuất. Đây cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Bổ sung các định chế (thưởng, phạt) vào các quy định, chỉ thị để nâng cao trách nhiệm của người quản đốc trong việc tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý vật tư và thực hiện các biện pháp an toàn trong thi công.



c) Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo

- Tổ chức nâng cao tay nghề, huấn luyện an toàn cho công nhân sản xuất (trong quý 2/2012). Đào tạo kỹ năng điều hành và cập nhật kiến thức quản lý cho cán bộ quản lý cấp trung để xây dựng nguồn nhân lực kế thừa. Thường xuyên cải tiến và hệ thống hóa các quy trình, biểu mẫu để trở thành công cụ quản lý một cách khoa học.
- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh bằng cách cải thiện mối quan hệ trong các phòng ban, đơn vị, thể hiện nếp sống văn minh trong giao tiếp, ứng xử để tạo sự đoàn kết, thống nhất và hình thành nét văn hóa riêng của doanh nghiệp, vì mục tiêu chung là sự phát triển công ty

d) Công tác vật tư, thiết bị

- Nâng cao năng lực kiểm soát nguồn vật tư, vật liệu đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Tích cực tìm nhiều nhà cung ứng để không bị lệ thuộc, đồng thời có sự cạnh tranh, chào giá, chứng minh chất lượng và năng lực cấp phát.
- Quan tâm đến việc sử dụng vật tư trong và sau sản xuất, không để dư thừa, kiểm soát được số lượng vật tư phù hợp với định mức. Không để tình trạng tồn kho vật tư với số lượng lớn và thời gian dài, ảnh hưởng đến nguồn vốn.

e) Công tác tài chính và thu hồi vốn

- Lập phương án tăng vốn điều lệ (phát hành thêm cổ phiếu) để đảm bảo vốn kinh doanh, hạn chế vay lãi suất cao.
- Cắt giảm các khoản chi phí bất hợp lý không đem lại hiệu quả kinh doanh theo yêu cầu của Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm. Cân đối nguồn tiền hợp lý để đáp ứng đủ vốn cho công tác sản xuất, không để tình hình thiếu, chậm vật tư kéo dài.
- Nâng cao năng lực kiểm soát tài chính nhằm hạn chế tối đa các rủi ro từ hoạt động kinh doanh. Duy trì và nâng cao tính minh bạch và công khai về tài chính của công ty, luôn đảm bảo công bố các thông tin tài chính kịp thời và nhanh nhất đến các cổ đông và các nhà đầu tư chiến lược.
- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính tín dụng và các ngân hàng thương mại để tìm kiếm nguồn tài trợ đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư
- Quyết liệt hơn trong công tác thu hồi nợ, đặc biệt là những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, Hạn chế tối đa tình trạng chiếm dụng vốn, quyết nợ, phát sinh nợ xấu.
- Hoàn thành nhanh chóng các hồ sơ pháp lý, hoàn công, biên bản nghiệm thu, đối chiếu công nợ để đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, thu tiền bán hàng. Tránh tình trạng khách hàng dựa vào những lý do này để chiếm dụng vốn, chậm thanh toán.

g) Một số giải pháp cơ bản khác

- Tiếp tục thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chuyên nghiệp hơn trong công tác dự báo, đánh giá và phân tích, xử lý thông tin tình hình kinh tế thị trường, thông tin hoạt động của các đơn vị cùng ngành nghề để mở rộng liên kết hoặc xây dựng đối sách kinh doanh.
- Rà soát và sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật, định mức đơn giá nhân công, định mức vật tư cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế. Cải tiến đơn giá tiền lương, công bằng trong phân phối để thu hút người tài, giữ chân người có tay nghề, kích thích sản xuất và nâng cao thu nhập chính đáng cho người lao động.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát hữu hiệu và thực hiện việc chế tài trong việc chấp hành các nội quy, quy định, chỉ thị để nâng cao chất lượng công việc và tinh lực bộ máy.

## 5. Kế hoạch đầu tư và phát triển trong năm

a) Đầu tư nâng cao năng lực:

- Công ty chỉ tiến hành đầu tư thiết bị khuôn trụ, khuôn cọc để khai thác ngay – Giá trị khoảng 3 tỷ.

b) Đầu tư mở rộng:

- Khi có dự án Tổng Công ty trúng thầu, giao cho công ty – Giá trị ước 30 tỷ đồng.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

*Bản báo cáo tài chính tóm tắt hợp nhất đã được kiểm toán (phụ lục kèm theo)*

## V. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

### 1. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt – AASCN.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập và các nhận xét (*phụ lục kèm theo*)

## VI. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.

Công ty TNHH 01 thành viên An Hòa – BCC được thành lập tháng 12/ 2007, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu) tháng 1/ 2008; vốn điều lệ 25 tỷ đồng do Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa đầu tư 100% vốn.

- Công ty bắt đầu đi vào sản xuất từ tháng 05 năm 2009 cho sản phẩm bê tông trộn sẵn, từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 sản xuất các loại sản phẩm bê tông ly tâm, bê tông đúc sẵn.

## VII. TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY.

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty (công ty mẹ).

- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng ban chức năng (6 phòng).
- Các xưởng sản xuất (4 xưởng)

### 2. Cơ cấu tổ chức công ty con

- Hội đồng thành viên
- Kiểm soát viên
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng, bộ phận nghiệp vụ (5 đơn vị).
- Các xưởng sản xuất (3 xưởng)

### 3. Các chi nhánh.

- Chi nhánh – Văn phòng tại TP. HCM. Địa chỉ: 63-65, Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

#### 4. Ban điều hành công ty mẹ.

##### 4.1- Thay đổi nhân sự Ban điều hành và Kế toán trưởng trong năm

Trong năm 2011, không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành công ty mẹ

- Tháng 3/2010, với ý kiến chấp thuận của Đại hội cổ đông thường niên, Ông Hồ Đình Thuần, Chủ tịch HĐQT công ty kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.
- Tháng 4/2010, HĐQT công ty bổ nhiệm lại: Ông Nguyễn Thanh Hoàn giữ chức Phó TGD công ty kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên An Hòa – BCC (công ty con); ông Nguyễn Trọng Kim và ông Trần Văn Ngân giữ chức Phó TGD công ty.
- Tháng 4/2010, HĐQT công ty bổ nhiệm ông Trần Văn Phúc giữ chức Kế toán trưởng công ty.

##### 4.2- Lý lịch trích ngang của Ban điều hành

1) Ông HỒ ĐÌNH THUẦN – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc công ty.

- Kỹ sư VLXD.
- Tóm tắt quá trình công tác:
  - + 1986 – 1988: Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty XD số 1 (CC1) – Xây dựng công trình Thủy điện trị An.
  - + 1989 – 1992: Phụ trách trung tâm thí nghiệm – (CC1)
  - + 1992 – 1996: Giám đốc XN Kiểm tra chất lượng Công ty Tư vấn và ĐTTK XD (CC1)
  - + 1996 – 1999: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn và Đầu tư Thiết kế XD – (CC1)
  - + 1999 – 2000: Giám đốc Công ty bê tông – (CC1)
  - + 2000 – 2002: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1)
  - + 2002 – 2003: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1)
  - + 2003 – 2006: Thành viên HĐQT Tổng Công ty XD số 1; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa; Chủ tịch HĐQT Công ty đầu tư và XL Chương Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phát triển đô thị Bình Minh.
  - + 2006 – 2009: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bê tông Biên hòa
  - + Từ tháng 10/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.

2) Ông NGUYỄN THANH HOÀN – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư cơ khí.
- Tóm tắt quá trình công tác :
  - + 1995 – 1997: Phụ trách XN Bê tông Hòn Chông – Công ty bê tông Biên Hòa
  - + 1997 – 1999: Phó phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty bê tông Biên Hòa.
  - + 2000 – 2001: GD NM Bê tông Mỹ Xuân – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa
  - + 2002 – 2003: TP Kinh doanh – Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
  - + 2003 – 2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
  - + 2006 – 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM
  - + 2008 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa; Giám đốc Chi nhánh tại TP. HCM; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên An Hòa - BCC

3) Ông NGUYỄN TRỌNG KIM – Phó Tổng Giám đốc.

- Kỹ sư đô thị.
- Tóm tắt quá trình công tác :
  - + 1986 – 1990: Kỹ sư Xí nghiệp Lắp máy - (CC1)
  - + 1990 – 1992: Đội trưởng Xí nghiệp Lắp máy - (CC1)
  - + 1992 – 1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp 1, Công ty Xây Lắp – (CC1)
  - + 1994 – 1996: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Sài Gòn, Công ty Xây Lắp – (CC1)
  - + 1996 – 1998: Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty Xây Lắp

- + 1998 – 2000: Giám đốc Xí nghiệp XD số 3, Công ty Xây Lắp
- + 2000 – 2008: Giám đốc Xí nghiệp bê tông Xây Lắp, Công ty Xây Lắp
- + Từ tháng 6/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa.

4) Ông TRẦN VĂN NGÂN – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Trung cấp kế toán.
- Tóm tắt quá trình công tác :
  - + 1977 – 1983: Cán bộ kế toán Tổng Cty Xây Dựng số 1.
  - + 1984 – 1999: Kế Toán trưởng Công ty bê tông Biên Hòa.
  - + 2000 – 2010: Kế Toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa.
  - + Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên hòa

*4.3- Lý lịch trích ngang của Kế toán trưởng*

1) Ông TRẦN VĂN PHÚC – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác :
  - + 1985 – 1988: NV Phòng TCKT, Công ty Xây Lắp – Tổng Cty XD số 1 (CC1)
  - + 1988 – 1992: Phó phòng TCKT, Công ty Xây Lắp – (CC1)
  - + 1992 – 1998: Trưởng phòng Tài chính kế toán XN Xây dựng số 3, Công ty Xây Lắp – (CC1)
  - + 1999 – 2000: Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty Xây Lắp – (CC1)
  - + 2000 – 2002: Phó phòng TCKT, Công ty Xây Lắp - (CC1)
  - + 2002 – 2007: Kế toán trưởng công ty Đầu tư và Xây dựng An Thịnh – (CC1)
  - + 2007 – 2009: Chuyên viên phòng TCKT, (CC1)
  - + 2009 – 2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần XD số 1 Việt Sơn – (CC1)
  - + Từ tháng 4/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Biên hòa – (CC1).

**5. Quyền lợi của Ban Giám đốc.**

*5.1- Tiền lương năm 2011.*

- Tổng Giám đốc: 240 triệu đồng/ năm (20 triệu đồng/ tháng).
- Phó Tổng Giám đốc kiêm TGĐ công ty con: 216 triệu/ năm (18 triệu đồng/ tháng).
- Phó Tổng Giám đốc: 168 triệu đồng/ năm (14 triệu đồng/ tháng)
- Kế Toán trưởng: 168 triệu đồng/ năm (14 triệu đồng/ tháng).

*5.2 Tiền thưởng và thù lao năm 2011:*

- (Không có)

**6. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

*6.1- Tổng số cán bộ công nhân viên: 283 người.*

*6.2- Chính sách đối với người lao động.*

- Người lao động trong công ty được hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động; Trường hợp thu nhập thấp hơn mức lương tối thiểu hoặc không có đơn hàng, công ty giải quyết bù lương để đảm bảo cuộc sống cho NLD.
- Người lao động được công ty đóng tất cả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn con người; được khám sức khỏe định kỳ... Theo chế độ chính sách của nhà nước.
- Người lao động trực tiếp tại các xưởng được hưởng phụ cấp ăn giữa ca và bồi dưỡng ca đêm bằng hiện vật.

- Người lao động được cấp phát, trang bị BHLĐ (công nhân), đồng phục (văn phòng)
- Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ Tết và thưởng thành tích đột xuất.
- Người lao động được cử đi học các khóa đào tạo trong và ngoài nước, được bồi dưỡng tay nghề, thi nâng bậc nâng lương; được tham quan nghỉ mát...

## VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

### 1. Hội đồng quản trị.

#### 1.1- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm.

- Không có thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2011. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã bầu HĐQT công ty nhiệm kỳ 2010 – 2014 với các thành viên sau:
  - 1/ Ông Hồ Đình Thuần, Chủ tịch HĐQT
  - 2/ Ông Nguyễn Thành Hoàn, Ủy viên HĐQT
  - 3/ Ông Trần Văn Ngân, Ủy viên HĐQT
  - 4/ Ông Phan Văn Hải, Ủy viên HĐQT
  - 5/ Ông Trần Văn Phúc, Ủy viên HĐQT
- Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Trong đó có 4 thành viên tham gia trực tiếp công tác điều hành; 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch HĐQT công ty kiêm Tổng Giám đốc, điều hành trực tiếp công tác quản lý tại công ty.

#### 1.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 cuộc họp thường kỳ, 01 cuộc họp bất thường và 03 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề quan trọng về các mặt hoạt động của công ty.
- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.
- Hội đồng quản trị công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm luôn quan tâm đến hoạt động của công ty. Kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp, tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

#### 1.3- Hoạt động của Chủ tịch HĐQT.

- Ngoài việc chủ trì Đại hội cổ đông, chủ trì các kỳ họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT còn tham gia họp với Ban điều hành công ty mẹ và công ty con trong các cuộc họp về kế hoạch sản xuất, họp chuyên đề và thu hồi vốn.
- Trên cơ sở Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, Nghị Quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành 36 quyết định liên quan về SXKD và đầu tư của công ty.

*\* Đánh giá hoạt động của HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong năm 2011: Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức trách nhiệm vụ đúng theo Điều lệ công ty. Tuy nhiên vẫn chưa thể hiện hết vai trò trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và bảo toàn nguồn vốn hoạt động của công ty. HĐQT chưa đưa ra được các giải pháp tối ưu để khắc phục những khó khăn của thị trường cũng như của công ty, dẫn đến kết quả SXKD đạt thấp.*

*\* Đánh giá chung: Các thành viên Hội đồng quản trị và HĐQT công ty đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ.*

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1- Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2011.

- Không có thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2011. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010, đã bầu lại Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010 – 2014 với các thành viên sau:
  - 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trưởng Ban Kiểm soát
  - 2/ Ông Tạ Quang Thanh, Ủy viên BKS
  - 3/ Ông Đào Văn Sơn, Ủy viên BKS
- Ban kiểm soát công ty có 3 người. Trong đó có 2 thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

### 2.2- Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban Kiểm soát được duy trì thường xuyên và thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của công ty theo định kỳ từng quý và theo Quy chế quản trị công ty.

## 3. Kế hoạch tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị công ty.

- HĐQT công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của công ty qui định.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát, giữa HĐQT với Ban Điều hành công ty mẹ và HĐTV công ty con, tổ chức tốt việc triển khai thực hiện, nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của công ty, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.

### 3.1- Về công tác quản trị công ty

- Kiện toàn Hội đồng quản trị, nâng cao năng lực và trách nhiệm từng thành viên Hội đồng quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiện toàn Hội đồng thành viên và sắp xếp nhân sự lãnh đạo tại công ty con (An Hòa – BCC). Xem xét và có ý kiến chỉ đạo Ban Điều hành công ty mẹ trong việc bố trí, phân công lại công việc cho các thành viên.
- Chuẩn bị các phương án xử lý vốn, sắp xếp cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh nếu tình hình hoạt động tại công ty con không được cải thiện
- Phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, giữa Hội đồng quản trị với Ban Điều hành, tổ chức tốt việc triển khai tổ chức thực hiện, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị để đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động tại công ty mẹ và công ty con, tăng cường công tác phản biện, cảnh báo để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thất thoát vốn và tài sản của công ty.
- Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao bằng cách tuyển dụng, bổ sung cán bộ điều hành và đào tạo lực lượng lao động tại công ty. Chỉ đạo Hội đồng thành viên công ty con xây dựng lực lượng lao động, đặc biệt là cán bộ quản lý và lực lượng lao động có tay nghề.

### 3.2- Về công tác đầu tư phát triển

- Tiếp tục đầu tư thêm khuôn cột điện, cọc ống và thiết bị phục vụ sản xuất bê tông ly tâm ứng suất trước để nhận những đơn hàng với khối lượng lớn, đáp ứng nhu cầu thị trường về sản phẩm bê tông công nghiệp hiện đại.
- Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng – đầu tư trạm trộn phục vụ dự án – khi Tổng Công ty trúng thầu, giao cho công ty thực hiện (giá trị ước 30 tỷ đồng).

- Tiếp tục nghiên cứu, xem xét đầu tư thiết bị và tổ chức đơn vị thi công cọc bê tông để chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và thi công nhằm giảm được chi phí trung gian và chủ động về tiến độ.
- Tiếp tục nghiên cứu tái cơ cấu sản phẩm, ngành nghề, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### 4. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2011.

- (Không có)

#### 5. Đào tạo quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị có 2/ 5 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị công ty.
- Ban Kiểm soát có 1/ 3 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị công ty.

#### 6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TV HĐQT.

- Ông Hồ Đình Thuận: số cổ phần sở hữu: 84.590. Số cổ phần đại diện: 1.718.182
- Ông Nguyễn Thanh Hoàn: số cổ phần sở hữu: 6.000
- Ông Trần Văn Ngân: số cổ phần sở hữu: 20.000
- Ông Phan Văn Hải: số cổ phần sở hữu: 30.777
- Ông Trần Văn Phúc: số cổ phần sở hữu: 0

#### 7. Cổ đông.

##### a/ Cơ cấu cổ đông.

+ Cổ đông nhà nước:	38,18%.	1.718.182 CP
+ Cổ đông là tổ chức khác:	0,19%	8.684 CP
+ Cổ đông là cá nhân:	61,57%	2.770.534CP
+ Cổ đông là người nước ngoài, tổ chức nước ngoài:	0,06%	2.600 CP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA



# ĐIỂM DỪNG CỦA SỰ LỰA CHỌN

## **TRỤ SỞ CHÍNH**

Đường 1, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.  
Tel: (061) 3836195 – 836196. Fax: (061) 3836323  
Website: [www.betongbienhoa.com.vn](http://www.betongbienhoa.com.vn)  
Email: [bienhoabcc@gmail.com](mailto:bienhoabcc@gmail.com)

## **VP. TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Cao ốc 63 – 65, Điện Biên Phủ, Phường 15,  
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.  
Tel: (083) 5140635. Fax: (083) 5140636.

## **CÔNG TY TNHH MTV AN HÒA – BCC**

Ấp 5, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh,  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.  
Tel: (072) 3655428 . Fax: (072) 3655128.  
Email: [anhoabcc@gmail.com](mailto:anhoabcc@gmail.com)

## **NHÀ MÁY BÊ TÔNG TÂN HÒA – BCC**

Ấp 6, Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành,  
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.  
Tel: (064) 3894625 . Fax: (064) 3894626.  
Email: [tanhoabcc@gmail.com](mailto:tanhoabcc@gmail.com)